

Số: 63/TB-HĐTS

Bình Dương, ngày 27 tháng 8 năm 2020

THÔNG BÁO
LỊCH VÀ THỦ TỤC NHẬP HỌC ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2020
(Dành cho phương thức xét Học bạ và Tuyển thẳng học sinh giỏi)

Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Thủ Dầu Một thông báo đến thí sinh đã trúng tuyển hệ đại học chính quy năm 2020 về thời gian và thủ tục nhập học như sau:

1. Thời gian làm thủ tục nhập học

- Từ ngày 04/9/2020 đến 17h00 ngày 09/9/2020
- Quá thời hạn này, thí sinh không đến làm thủ tục nhập học được hiểu là từ chối nhập học và kết quả trúng tuyển không còn giá trị.

2. Thời gian bắt đầu học chính thức

- Ngày 04/10/2020 tân sinh viên đến trường để dự buổi đón Tân sinh viên của Chương trình đào tạo/Khoa.
- Ngày 05/10/2020 Tân sinh viên bắt đầu học chính thức theo thời khóa biểu (sẽ ghi chi tiết hướng dẫn trên Giấy vào lớp).

3. Hồ sơ, lệ phí, học phí và BHYT phải nộp khi nhập học

3.1. Hồ sơ bao gồm:

- (1) Bản chính Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2020 (bản có mộc đỏ, chỉ yêu cầu đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2020, đối với thí sinh tốt nghiệp trước năm 2020 không yêu cầu)
- (2) Học bạ, để đối chiếu với kết quả xét tuyển (01 bản photo không cần công chứng)
- (3) Bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đối với thí sinh đã tốt nghiệp trước năm 2020; hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2020 (01 bản photo không cần công chứng)
- (4) Chứng minh nhân dân (02 bản photo không cần công chứng)
- (5) Thẻ bảo hiểm Y tế (01 bản photo không cần công chứng)
- (6) Giấy tờ ưu tiên (để đối chiếu điểm ưu đãi tượng) nếu có (01 bản photo không cần công chứng)
- (7) Giấy thông báo trúng tuyển (01 bản photo không cần công chứng).

3.2. Lệ phí, học phí và BHYT phải nộp: (đơn vị tính: đồng)

Mã ngành	Học phí HK1	BHYT bắt buộc	Lệ phí nhập học	Tài liệu học tập	Tổng cộng tiền phải nộp	Khu vực nhập học
7140101	2,943,000	141,000	70,000	260,000	3,414,000	Dãy B (Công số 1)



7140201	Không thu	141,000	70,000	260,000	471,000	Dãy B (Công số 1)
7140202	Không thu	141,000	70,000	260,000	471,000	Dãy B (Công số 1)
7140217	Không thu	141,000	70,000	260,000	471,000	Dãy B (Công số 1)
7140218	Không thu	141,000	70,000	260,000	471,000	Dãy B (Công số 1)
7210403	5,850,000	141,000	70,000	260,000	6,321,000	Dãy B (Công số 1)
7480201	4,036,500	141,000	70,000	260,000	4,507,500	Dãy B (Công số 1)
7480103	4,036,500	141,000	70,000	260,000	4,507,500	Dãy B (Công số 1)
7520114	3,861,000	141,000	70,000	260,000	4,332,000	Dãy B (Công số 1)
7520216	3,861,000	141,000	70,000	260,000	4,332,000	Dãy B (Công số 1)
7480104	4,036,500	141,000	70,000	260,000	4,507,500	Dãy B (Công số 1)
7520201	3,861,000	141,000	70,000	260,000	4,332,000	Dãy B (Công số 1)
7760101	4,251,000	141,000	70,000	260,000	4,722,000	Dãy B (Công số 1)
7310401	3,597,000	141,000	70,000	260,000	4,068,000	Dãy B (Công số 1)
7310501	4,251,000	141,000	70,000	260,000	4,722,000	Dãy B (Công số 1)
7310601	4,251,000	141,000	70,000	260,000	4,722,000	Dãy B (Công số 1)
7310201	4,251,000	141,000	70,000	260,000	4,722,000	Dãy B (Công số 1)
7229040	3,270,000	141,000	70,000	260,000	3,741,000	Dãy B (Công số 1)
7510205	3,861,000	141,000	70,000	260,000	4,332,000	Dãy B (Công số 1)
7810101	3,270,000	141,000	70,000	260,000	3,741,000	Dãy B (Công số 1)
7229010	4,251,000	141,000	70,000	260,000	4,722,000	Dãy B (Công số 1)
7229030	4,251,000	141,000	70,000	260,000	4,722,000	Dãy B (Công số 1)
7520207	3,861,000	141,000	70,000	260,000	4,332,000	Dãy B (Công số 1)
7480205	4,036,500	141,000	70,000	260,000	4,507,500	Dãy B (Công số 1)
7210405	4,578,000	141,000	70,000	260,000	5,049,000	Dãy B (Công số 1)
7210407	4,905,000	141,000	70,000	260,000	5,376,000	Dãy B (Công số 1)
7340301	3,760,500	141,000	70,000	260,000	4,231,500	Dãy E2 (công số 2)
7340101	3,433,500	141,000	70,000	260,000	3,904,500	Dãy E2 (công số 2)
7340201	3,760,500	141,000	70,000	260,000	4,231,500	Dãy E2 (công số 2)
7510601	4,251,000	141,000	70,000	260,000	4,722,000	Dãy E2 (công số 2)
7580201	3,510,000	141,000	70,000	260,000	3,981,000	Dãy E2 (công số 2)
7580101	4,212,000	141,000	70,000	260,000	4,683,000	Dãy E2 (công số 2)
7580105	5,265,000	141,000	70,000	260,000	5,736,000	Dãy E2 (công số 2)
7549001	3,510,000	141,000	70,000	260,000	3,981,000	Dãy E2 (công số 2)
7510605	3,433,500	141,000	70,000	260,000	3,904,500	Dãy E2 (công số 2)
7580107	3,861,000	141,000	70,000	260,000	4,332,000	Dãy E2 (công số 2)
7380101	3,270,000	141,000	70,000	260,000	3,741,000	Vườn học tập K23 (Công số 5)
7540101	4,290,000	141,000	70,000	260,000	4,761,000	Vườn học tập K23 (Công số 5)
7440112	3,900,000	141,000	70,000	260,000	4,371,000	Vườn học tập K23 (Công số 5)
7440301	3,900,000	141,000	70,000	260,000	4,371,000	Vườn học tập K23 (Công số 5)
7310108	3,120,000	141,000	70,000	260,000	3,591,000	Vườn học tập K23 (Công số 5)

7220201	4,414,500	141,000	70,000	260,000	4,885,500	Vườn học tập K23 (Cổng số 5)
7220204	4,087,500	141,000	70,000	260,000	4,558,500	Vườn học tập K23 (Cổng số 5)
7850101	3,900,000	141,000	70,000	260,000	4,371,000	Vườn học tập K23 (Cổng số 5)
7310205	3,760,500	141,000	70,000	260,000	4,231,500	Vườn học tập K23 (Cổng số 5)
7850103	3,597,000	141,000	70,000	260,000	4,068,000	Vườn học tập K23 (Cổng số 5)
7540106	3,900,000	141,000	70,000	260,000	4,371,000	Vườn học tập K23 (Cổng số 5)

Đối với Bảo hiểm y tế (BHYT): Trường hợp sinh viên có thẻ BHYT còn thời hạn sử dụng, Nhà trường sẽ hoàn trả lại số tiền đã nộp trước 31/12/2020.

4. Các bước làm thủ tục nhập học

+ Bước 1: Nộp các loại giấy tờ sau:

- Nộp học bạ và nộp Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (để kiểm tra và đối chiếu với kết quả xét tuyển);
- Bản chính Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2020 (bản có mộc đỏ, chỉ yêu cầu đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2020, đối với thí sinh tốt nghiệp trước năm 2020 không yêu cầu);
- Giấy tờ ưu tiên (để đối chiếu điểm ưu đãi tượng) nếu có
- Giấy thông báo trúng tuyển.

+ Bước 2: Nộp học phí, Bảo hiểm Y tế (BHYT) và lệ phí

+ Bước 3: Nhận giấy vào lớp

+ Bước 4: Nhận tài liệu học tập và hồ sơ sinh viên

+ Bước 5: Sinh viên ghi tờ khai thông tin mua BHYT và nộp 01 bản photo CMND, 01 bản photo thẻ BHYT tể.

+ Bước 6: Đăng ký tìm chỗ ở cho tân sinh viên có nhu cầu

Lưu ý:

- + Sau khi hoàn thành thủ tục nhập học, nhà trường không giải quyết việc rút lại hồ sơ và học phí đã nộp.
- + Trường sẽ từ chối nhập học nếu thông tin kê khai đăng ký xét tuyển không đúng.

Nơi nhận:

- Chủ tịch Hội đồng trường;
- Hiệu trưởng và các phó Hiệu trưởng;
- Hội đồng tuyển sinh;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Website Trường;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH



T.S. Ngô Hồng Điệp